

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: **54/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/10/2021

V/v: “*Xin ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà
Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Diễm Ch**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố P, phường K, thành phố BT, tỉnh BT.

2- *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng S**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố P, phường K, thành phố BT, tỉnh BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ch trình bày:

Chị và anh S kết hôn vào năm 1996, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND phường K, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Sau kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S có quan hệ bất chính. Hai anh chị vẫn còn sống chung một nhà nhưng không ai

quan tâm đến ai. Hai vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay. Tình cảm của chị đối với anh S hiện không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 15/8/1997 và Lê Hoàng Kh, sinh ngày 25/3/2004. Chị xin được nuôi cháu Kh và không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Ng đã trưởng thành.

Tài sản chung: tự thỏa thuận

Nợ chung: chị Ch khai không có

Ngày 04/10/2021 chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt do chị bận công việc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời anh S đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị Ch được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận việc chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, nợ chung chị Ch khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 09/4/2021 chị Nguyễn Thị Diễm Ch có đơn xin ly hôn với anh Lê Hoàng S, anh S đang cư trú tại thành phố Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo qui định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải nhưng anh S không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh S để tham gia phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 04/10/2021 chị Ch có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do

đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S và chị Ch là phù hợp.

[3] Chị Nguyễn Thị Diễm Ch và anh Lê Hoàng S kết hôn năm 1996, hôn nhân do cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào năm 2003. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2012 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Ch có đơn xin ly hôn đến Tòa nhưng sau đó chị tự nguyện rút đơn. Năm 2017 hai anh chị lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S có quan hệ nam nữ bất chính. Chị và anh S đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Tình cảm của chị đối với anh hiện không còn. Nay chị cương quyết xin được ly hôn. Anh S không đến Tòa và cũng không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 15/8/1997 và Lê Hoàng Kh, sinh ngày 25/3/2004. Chị Ch xin được nuôi cháu Kh và không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Ng đã trưởng thành. Cháu Kh cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ nghĩ nên giao cháu cho chị Ch nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: chị Ch khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng chị Ch phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56; 57; 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm Ch, cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân:* chị **Nguyễn Thị Diễm Ch** được ly hôn với anh **Lê Hoàng S**

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 15/8/1997 và Lê Hoàng Kh, sinh ngày 25/3/2004.

Chị Ch được tiếp tục nuôi cháu Lê Hoàng Kh, sinh ngày 25/3/2004. Cháu Bảo Ng đã trưởng thành.

Ghi nhận việc chị Ch không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: hai bên tự thỏa thuận

- *Về nợ chung*: chị Ch khai không có nên không xem xét giải quyết

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ch phải nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000076 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường K, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà
Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu
quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn. Chị Xuân được tiếp tục nuôi con chung, ghi nhận việc chị không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung chị Xuân khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.